TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG T1** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 111/2023/HSST
Ngày: 30/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T1, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Trang

2. Ông Dương Minh Khương

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T1 tham gia phiên tòa: Ông Tô Quốc Hải -Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T1, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 06/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Đình Q , sinh năm 1996, tại Hà Nội; Nơi đăng ký thường trú: thôn Vĩnh M, xã Nguyễn T, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đình B và bà Trần Thị M; chưa có vợ con; là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em; Tiền án, tiền sự: không (Theo danh chỉ bản số 296 do công an huyện Thường T1 lập ngày 18/7/2023); Bị cáo bị tạm giữ ngày 16/7/2023, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 18/7/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1994 *(có đơn xét xử vắng mặt)*

Trú tại: thôn Yên P, xã Văn P1, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội.

Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Dương Mạnh T3, sinh năm 1989 *(vắng mặt)*

Trú tại: thôn Bình V, xã Văn B, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/7/2023, Đỗ Đình Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 29Y5-606.82 đến cửa hàng vật liệu xây dựng "Thắng Thúy" ở thôn Yên P, xã Văn P1, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội để gặp và hỏi mua đồ điện gia dụng của chị Nguyễn Thị T2. Do cửa hàng của chị T2 hết hàng nên chị T2 đi sang cửa hàng điện thoại dân dụng "Sỹ Lâm" cạnh cửa hàng của chị để lấy hàng cho Q. Lợi dụng không có ai trông coi cửa hàng, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đi vào phía bên trong cửa hàng, thấy 01 chiếc ví giả da màu đen để trên ghế. Q cầm và mở ví lấy trộm 4.750.000 đồng cất vào túi quần đang mặc rồi đi ra cửa quán đợi chị T2. Khoảng 01 phút sau, chị Thúy quay lại giao hàng cho Q thì Q sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 19036985120019 (mang tên Q) thanh toán cho chị Thúy 78.000 đồng. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đi về, trên đường đi Q rẽ vào cửa hàng linh kiện điện thoại "Đức Hùng" ở đường Trần P, thị trấn Thường T1 thì gặp anh Dương Mạnh T3. Q nói với anh T3 cần tiền trong tài khoản để thanh toán hóa đơn trên mạng nên có nhờ anh T3 nạp cho Q 4.700.000 đồng vào số tài khoản 19036985120019 ngân hàng Techcombank của Q. Anh T3 đồng ý chuyển khoản cho Q, sau đó Q lấy tiền mặt trả anh T3 4.700.000 đồng (trong số tiền Q lấy của chị T2) còn 50.000 đồng Q cầm về nhà.

Ngày 16/7/2023 Q nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đến Cơ quan công an huyện Thường T1 đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ: số tiền 4.750.000 đồng; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số thẻ 9704079940039153; 02 dép màu trắng loại dép tông; 01 quần đùi màu đen; 01 áo chống nắng màu ghi xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, BKS: 29Y5-606.82.

Tại bản cáo trạng số 104/CT-VKSTT ngày 05/10/2023,Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T1 truy tố Đỗ Đình Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

*****Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo xin nhận lại các đồ dùng vật dụng cá nhân là 02 dép màu trắng loại dép tông, 01 quần đùi màu đen, 01 áo chống nắng màu ghi xám, 01 mũ lưỡi trai màu đen và xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, đeo BKS: 29Y5-606.82.

*Đại diện VKSND huyện Thường T1 giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Xử phạt Đỗ Đình Q từ 06 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

-Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Thúy đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, đeo BKS: 29Y5-606.82; 02 dép màu trắng loại dép tông; 01 quần đùi màu đen; 01 áo chống nắng màu ghi xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 16/7/2023, tại cửa hàng vật liệu xây dựng "Thắng Thúy" thuộc thôn Yên Phú, xã Văn Phú, huyện Thường T1, Thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản Đỗ Đình Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 4.750.000 đồng của chị Lê Thị Thúy. Như vậy, hành vi của Đỗ Đình Q đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T1 truy tố Đỗ Đình Q ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm Q sở hữu tài sản của người khác được pháp

luật bảo vệ. Do vậy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự, tài sản đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu phạm tội nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị T2 đã nhận lại toàn bộ số tiền 4.750.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

[6] Đối với anh Dương Mạnh T3 là người được Q nhờ chuyển tiền vào tài khoản sau đó Q trả lại anh T3 số tiền do phạm tội mà có nhưng anh T3 không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

+Đối với 01 thẻ ngân hàng Techcombank số thẻ 9704079940039153 là của Q nên Cơ quan điều tra đã trả cho Q là có căn cứ

+ 02 dép màu trắng loại dép tông, 01 quần đùi màu đen, 01 áo chống nắng màu ghi xám, 01 mũ lưỡi trai màu đen. Xét các đồ vật cá nhân trên là của bị cáo và bị cáo yêu cầu xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

+01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, số khung PLHJA3913KY131698, số máy: JA39E0988707, đeo BKS: 29Y5-606.82 là tài sản của Đỗ Đình Q sử dụng làm phương tiện đi lại không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 - Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về Q kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có Q kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1.Về tội danh: Tuyên bố Đỗ Đình Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.Về hình phạt: Xử phạt Đỗ Đình Q 06 *(sáu)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 *(mười hai)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Đình Q cho UBND xã Nguyễn T, huyện Thường T1, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47- Bộ luật hình sự; Điều 106 -Bộ luật tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo Q 02 dép màu trắng loại dép tông; 01 quần đùi màu đen; 01 áo chống nắng màu ghi xám; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, số khung PLHJA3913KY131698, số máy: JA39E0988707, đeo BKS: 29Y5-606.82 (đã chuyển chi cục thi hành án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/10/2023).

5.Về án phí: Áp dụng Điều 136 – Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về Q kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333- Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Bị cáo Đỗ Đình Q có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là chị Nguyễn Thị T2 có Q kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Dương Mạnh T3 có Q kháng cáo phần bản án có liên quan đến Q lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
-Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thường T1, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thường T1, TP Hà Nội;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HSVA, VP.